

Số: ~~3444~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề án thực thi Luật Thủy sản năm 2017 và triển khai các giải pháp cấp bách về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 11/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản;

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 282/TTr-SNN ngày 02/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thực thi Luật Thủy sản năm 2017 và triển khai các giải pháp cấp bách về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại tỉnh Bình Định (*Nội dung chi tiết Đề án kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện ven biển và thành phố Quy Nhơn tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Ngoại vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện ven biển; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chỉ cục TS;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (30b).



Trần Châu

ĐỀ ÁN

**Thực thi Luật Thủy sản năm 2017 và triển khai
các giải pháp cấp bách về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo
cáo và không theo quy định tại tỉnh Bình Định**

*(Ban hành theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 10/10/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

1. Quan điểm và mục tiêu

a) Quan điểm

Phát triển nghề cá trên cơ sở hiệu quả, bền vững và phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của lĩnh vực thủy sản. Kết hợp chặt chẽ trong tổ chức sản xuất hoạt động nghề cá gắn với công tác bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản và chủ quyền an ninh trên biển; đồng thời tuân thủ đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

b) Mục tiêu

- Mục tiêu chung

Thực thi Luật Thủy sản năm 2017 và triển khai các giải pháp cấp bách về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, góp phần tháo gỡ thẻ vàng EU đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam, từng bước đưa nghề cá tỉnh Bình Định phát triển hiệu quả, bền vững và có trách nhiệm.

- Mục tiêu cụ thể

+ Giai đoạn đến 31/12/2018

* 100 % các xã, phường có hoạt động nghề cá trong tỉnh được phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ và các tổ chức, cá nhân hoạt động nghề cá về Luật Thủy sản năm 2017.

* Quyết định ban hành tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý được ban hành để đảm bảo thực thi Luật Thủy sản có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

* 100% tàu cá đăng ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt và xử lý. Từ tháng 09 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018 chấm dứt tình trạng tàu cá của tỉnh Bình Định xâm phạm lãnh hải và khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài.

* 03 Tổ thường trực thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại Cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi, Tam Quan đảm bảo triển khai các chức năng, nhiệm vụ được giao.

* 100% tàu cá khai thác vùng biển khơi được kiểm tra, giám sát sản lượng thủy sản khai thác khi cập cảng.

* 100% tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên có gắn thiết bị giám sát hành trình công nghệ vệ tinh (Movimar); 300 tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m có gắn thiết bị giám sát hành trình (VX1700 nâng cấp) tự động gửi thông tin vị trí về Trạm bờ 2 giờ/1 lần.

+ Giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019

* 100% tàu cá đăng ký có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên khi hoạt động trên biển được cấp giấy phép khai thác thủy sản theo hạn ngạch cho phép.

* 05 tổ chức đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản được UBND cấp huyện, thành phố công nhận và giao quyền quản lý khu vực địa lý nhất định.

* 2.830 tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m có gắn thiết bị giám sát hành trình (VX1700 nâng cấp) tự động gửi thông tin vị trí về Trạm bờ 2 giờ/1 lần.

* 100% tàu cá khai thác vùng biển khơi, lồng được kiểm tra, giám sát sản lượng thủy sản khai thác khi cập cảng.

* Kiểm tra, thanh tra tại cảng ít nhất 20% sản lượng lên bến đối với cá ngừ và 5% sản lượng lên bến đối với sản phẩm khai thác khác.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tiếp tục tổ chức thực thi Luật Thủy sản năm 2017

- Công tác tuyên truyền, tập huấn

+ Phổ biến Luật Thủy sản năm 2017.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về Luật Thủy sản năm 2017, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ tại từng huyện, thành phố ven biển, đảm bảo việc triển khai đầy đủ đến từng cộng đồng ngư dân tại các xã, phường ven biển; Xây dựng 06 panô tuyên truyền tại 03 cảng cá (mỗi cảng cá 02 pa nô).

- Ban hành quyết định thi hành Luật Thủy sản

+ Xây dựng dự thảo, thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý.

- Xây dựng cơ chế chính sách về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và

phát triển nuôi trồng thủy sản

+ Điều tra, đánh giá và đề xuất UBND các huyện ven biển và UBND thành phố Quy Nhơn công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho 05 Tổ đồng quản lý.

+ Xây dựng hồ sơ pháp lý và trình UBND tỉnh việc thành lập Quỹ bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Bình Định.

+ Xây dựng và triển khai đề án Khuyến khích phát triển nuôi biển và nuôi tôm công nghệ cao tại tỉnh Bình Định.

+ Tổ chức điều tra, đánh giá, đề xuất giải pháp quản lý số lượng tàu cá không có giấy phép khai thác thủy sản hoặc giấy phép khai thác thủy sản hết hạn trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Triển khai các giải pháp cấp bách về chống khai thác IUU

- Thành lập Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg tỉnh Bình Định trên cơ sở bổ sung nhiệm vụ, thay đổi và bổ sung thành viên của Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 689/CT-TTg. Tổ chức các cuộc họp triển khai, đánh giá, chỉ đạo.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Bình Định.

- Ban hành các quy định, quy chế quản lý tàu cá hoạt động trên biển, xuất bến, nhập bến

+ Xây dựng quy chế quản lý các tàu thuyền tỉnh Bình Định khai thác hải sản và đăng ký ra, vào, cập và lên cá không thuộc các cảng cá tỉnh Bình Định. Trong đó yêu cầu bắt buộc các tàu thuyền hoạt động ngoài tỉnh hoạt động không quá 12 tháng phải về địa phương để kiểm tra an toàn kỹ thuật, kiểm tra việc đăng ký lại nếu có sự thay đổi sở hữu, máy, vỏ tàu và nghề khai thác. Nếu quá thời hạn 12 tháng không về địa phương, tàu cá sẽ bị thu hồi số đăng ký đã cấp.

+ Xây dựng quy chế phối hợp và phân công trách nhiệm các bên liên quan trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại các tổ thường trực thanh tra, kiểm tra, kiểm soát.

+ Xây dựng quy chế tiếp nhận, xử lý và báo cáo thông tin 24/24h giám sát hành trình của các tàu cá hoạt động xa bờ thông qua bộ đàm VX 1700 và thiết bị thông tin MOVIMAR.

- Nâng cao trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương để xảy ra tình trạng

tàu cá và ngư dân xâm phạm trái phép vùng biển nước ngoài

+ Bổ sung nội dung “Không có tàu cá khai thác hải sản trái phép vùng biển nước ngoài” để làm tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm cho UBND các huyện/thành phố và UBND các xã/phường ven biển.

+ Xử lý nghiêm, điển hình đối với chủ tàu, thuyền trưởng có tàu cá khai thác hải sản trái phép tại vùng biển nước ngoài.

- Hướng dẫn các quy định chống khai thác IUU tại tàu cá và cảng cá

+ Xây dựng các bảng hiệu tại các cảng cá: Bảng nội quy, bảng hướng dẫn thông tin tàu cá khi ra, vào cảng và lên cá. Bảng hiệu khu vực cập tàu, lên cá và khu vực kiểm soát của Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá.

+ Tổ chức ký cam kết tuân thủ các quy định chống khai thác hải sản IUU tại điểm kiểm tra tàu xuất bến cho thuyền trưởng, thuyền viên đi trên tàu cá và giấy cam kết được dán trên tàu cá trước khi tàu xuất bến.

+ Tổ chức hướng dẫn, xây dựng các biểu mẫu, nội dung và trình tự về cách ghi chép nhật ký khai thác thủy sản cho thuyền trưởng tàu cá, đảm bảo phù hợp với thực tế khai thác và giám sát hành trình theo từng chuyến biển.

+ Xây dựng quy định tàu thuyền nghề cá khi ra, vào, cập cầu và lên cá tại từng cảng cá.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực và các trang thiết bị cho Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá

+ Bố trí nơi làm việc, trang thiết bị làm việc máy vi tính, máy in (mỗi văn phòng 01 bộ), bàn ghế, tủ hồ sơ làm việc, điện, nước cho các Tổ thường trực kiểm tra, kiểm soát tại Cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi và Khu neo đậu tàu thuyền Tam Quan.

+ Tuyển chọn nguồn nhân lực chuyên trách tại Tổ thường trực của Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát: Mỗi Tổ thường trực gồm 09 người (Chi cục Thủy sản: 03 người, Ban quản lý Cảng cá 03 người, Bộ đội Biên phòng: 03 người), làm việc 3 ca trong ngày, trực 24/24 giờ. Chi cục Thủy sản điều động tăng cường bổ sung 03 cán bộ cho mỗi cảng, 10 ngày trong tháng cho những tháng cao điểm tàu tập trung về bến tại 02 cảng cá: Quy Nhơn và Tam Quan.

+ Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tàu thuyền ra vào và cập cảng lên cá cho hai cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi. Trang thiết bị cho mỗi văn phòng gồm: 01 hệ thống máy HF, 01 hệ thống máy VHF gồm 03 máy con, 01 hệ thống loa phát thanh, 01 hệ thống theo dõi qua camera và màn hình, 01 hệ thống vi tính kết nối internet, 01 điện thoại liên lạc đường dây nóng.

- Nâng cấp hệ thống giám sát hành trình tại Trạm bờ và các thiết bị giám sát lắp đặt trên các tàu cá đảm bảo tự động cập nhật giám sát hành trình

+ Tổ chức kiểm tra khả năng hoạt động tự động của thiết bị MOVIMAR, hoàn thiện lắp đặt thiết bị MOVIMAR cho 67 tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên để đảm bảo việc tự động 2 giờ/1 lần gửi thông tin vị trí về trạm thu tín hiệu vệ tinh.

+ Đến cuối tháng 12/2018 hoàn thiện việc nâng cấp 02 Trạm bờ thu tự động (01 Trạm bờ xây mới tại Cảng Đề Gi, 01 Trạm bờ nâng cấp tại Trạm Hoài Nhơn) đảm bảo nhận báo cáo tự động gửi thông tin vị trí 2 giờ/1 lần của 300 tàu cá có thiết bị nâng cấp VX1700. Nâng cấp thiết bị giám sát hành trình (VX1700) cho 300 tàu cá (huyện Hoài Nhơn: 245 tàu, huyện Phù Mỹ: 20 tàu, huyện Phù Cát: 20 tàu, thành phố Quy Nhơn:15 tàu) tự động gửi thông tin vị trí về Trạm bờ 2 giờ/1 lần.

+ Tiếp tục nâng cấp 02 Trạm bờ thu tự động (01 Trạm bờ xây mới tại Cảng cá Quy Nhơn, 01 Trạm bờ nâng cấp tại Văn phòng Chi cục Thủy sản) cùng với 02 Trạm bờ tự động của năm 2018 đảm bảo nhận báo cáo tự động của khoảng 2.800 tàu cá có thiết bị nâng cấp VX1700. Nâng cấp thiết bị giám sát hành trình (VX1700) cho 1.827 tàu cá và mua mới thiết bị giám sát hành trình VX1700 cho 673 tàu cá tự động gửi thông tin vị trí về Trạm bờ 2 giờ/1 lần (huyện Hoài Nhơn: 1.597 tàu, huyện Phù Mỹ: 557 tàu, huyện Phù Cát: 211 tàu, thành phố Quy Nhơn:135 tàu).

- Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và minh bạch trong việc xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu theo đúng quy định

+ Tổ chức cấp phát nhật ký khai thác, báo cáo khai thác theo mẫu quy định cho 100% thuyền trưởng khi tàu cá khi xuất bến và tổ chức kiểm tra, thu nhận nhật ký khai thác, báo cáo khai thác khi tàu cập bến tại các cảng cá.

+ Tổ chức việc xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác của tàu cá khi sản phẩm thủy sản xuất khẩu thông qua cảng đảm bảo đầy đủ, chính xác.

+ Tổ chức kiểm tra, cập nhật, rà soát các dữ liệu thông tin về loài, sản lượng khai thác, tàu cá khai thác từ các cảng cá và thực hiện việc chứng nhận cho các doanh nghiệp thu mua, chế biến và xuất khẩu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm theo quy định đối với tàu cá vi phạm về Luật Thủy sản và khai thác IUU

+ Tổ chức thanh tra, kiểm soát tại cảng ít nhất 20% sản lượng lên bến đối với cá ngừ và 5% sản lượng lên bến đối với sản phẩm khai thác khác.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trên biển và xử lý trọng tâm, trọng điểm các tàu cá vi phạm các cảnh báo EC về chống khai thác IUU. Tập trung vào các chuyên đề: khai thác thủy sản không có giấy phép và không đúng quy định trong giấy phép; không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hoặc không vận hành

thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị giám sát hành trình theo quy định; không ghi, ghi không đầy đủ, không nộp nhật ký khai thác thủy sản, không báo cáo theo quy định.

+ Tổ chức kiểm tra thường xuyên tại Cảng cá, tại Trạm Kiểm soát biên phòng xử lý và ngăn chặn triệt để 100% không cho các tàu cá ra khơi hoạt động khai thác trên biển do không đảm bảo các điều kiện an toàn kỹ thuật, hết hạn hoạt động giấy phép khai thác thủy sản.

+ Xử lý nghiêm các chủ tàu cá, thuyền trưởng tàu cá có hành vi vi phạm các nội quy, quy định hoạt động cảng cá trong việc thực hiện quy định IUU.

c) Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Tháng 9 năm 2018 đến 31/12/2018.

- Giai đoạn 2: Từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019.

d) Phạm vi thực hiện: Tỉnh Bình Định

đ) Đối tượng thực hiện

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động thủy sản hoặc liên quan đến hoạt động thủy sản; quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

3. Kế hoạch triển khai

Kế hoạch triển khai đề án tại Phụ lục 1.

4. Kinh phí

a) Kinh phí thực hiện đề án : 41.609.055.000 đồng.

b) Nguồn kinh phí

- Từ nguồn ngân sách nhà nước : 4.592.555.000 đồng.

- Vốn tự có của ngư dân : 36.971.500.000 đồng.

- Năm 2018 chu kỳ vốn phân bổ : 4.100.000.000 đồng.

trong đó:

+ Từ nguồn ngân sách nhà nước : 2.000.000.000 đồng.

+ Vốn tự có của ngư dân : 2.100.000.000 đồng.

- Năm 2019 chu kỳ vốn phân bổ : 37.509.055.000 đồng.

trong đó:

+ Từ nguồn ngân sách nhà nước : 2.637.555.000 đồng.

+ Vốn tự có của ngư dân : 34.871.500.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi tiết tại Phụ lục 2.

5. Tổ chức thực hiện đề án

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng và các địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện đề án các giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chủ trì, phối hợp với BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện Hoài Nhơn, Phù Cát, thành phố Quy Nhơn thành lập các Tổ Thường trực tại 03 Cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi và Tam Quan, đảm bảo nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để trực 24/24 giờ để kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến theo quy định.

- Tham mưu xây dựng, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý hoạt động nghề cá, quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo việc tuân thủ của các chủ tàu, thuyền trưởng đối với các quy định của Luật Thủy sản 2017.

- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức quản lý của Chi cục Thủy sản, Ban quản lý cảng cá đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, tổ chức kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, thu, nhận nhật ký khai thác, báo cáo khai thác thủy sản, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác.

- Thực hiện nâng cấp, xây dựng Trạm bờ VX 1700 đảm bảo tiếp nhận báo cáo vị trí tự động của các tàu cá lắp đặt thiết bị VX1700, điều chuyển thiết bị Movimar để đảm bảo tất cả tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên có thiết bị.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp với lực lượng Biên phòng và các cơ quan chức năng liên quan tuần tra, kiểm tra xử lý tàu cá vi phạm IUU.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai thực hiện, phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các huyện/thành phố ven biển chủ động hoặc đề xuất tháo gỡ, xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đề án, danh sách tàu cá Bình Định vi phạm khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) UBND các huyện/thành phố ven biển

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, nhất là các huyện trọng điểm về tàu cá vi phạm vùng biển các nước trực tiếp, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả các giải pháp để chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân khai thác bất hợp pháp, bị nước ngoài bắt giữ.

- Chủ trì xây dựng triển khai thực hiện đề án tại địa phương; đảm bảo các tàu cá trên địa bàn địa phương khi hoạt động khai thác hải sản trên biển phải đầy đủ các loại giấy tờ, trang thiết bị theo quy định.

- Tổ chức cho ngư dân ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài để đánh bắt hải sản; không đề nghị xem xét hỗ trợ để hưởng các chính sách đã được nhà nước ban hành đối với các chủ tàu cá có tàu cá vi phạm vùng biển các nước để khai thác hải sản trái phép.

- Triển khai cho các chủ tàu thuyền có chiều dài từ 15m trở lên thuộc địa bàn huyện, thành phố lắp đặt và nâng cấp các trang bị máy giám sát hành trình, đồng thời xây dựng kế hoạch quản lý tàu thuyền hoạt động khai thác ngoài tỉnh.

c) Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá khi xuất bến, nhập bến. Kiên quyết không cho các tàu cá xuất bến khi chưa có đầy đủ các loại giấy tờ hoặc giấy tờ đã hết hạn theo quy định của nhà nước.

- Cử cán bộ, chiến sĩ tham gia đầy đủ tại 03 Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (Đồn, Trạm Biên phòng...) phối hợp với Chi cục Thủy sản tổ chức tuần tra, kiểm soát, theo dõi, giám sát tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển giao tỉnh quản lý.

d) Công an tỉnh

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác phát hiện, xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân môi giới, tổ chức đưa tàu và ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, các hành vi lợi dụng tàu cá, khai thác hải sản để buôn lậu, tổ chức xuất cảnh trái phép và khởi tố vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự đối với hành vi này.

- Tham mưu phối hợp với các lực lượng, các ban, ngành của tỉnh để tuyên truyền nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá, ngư dân khai thác hải sản trái phép trên vùng biển nước ngoài.

- Phân công lực lượng phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng và Thanh tra chuyên ngành thủy sản thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển.

đ) Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với cơ quan chức năng liên quan xác minh nhân thân ngư dân, báo cáo Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài thực hiện công tác bảo hộ ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ hoặc gặp nạn trên biển.

- Cập nhật, tổng hợp quy định mới của các nước về việc đánh bắt, xử phạt các trường hợp khai thác hải sản trái phép của các nước bạn để phối hợp thông tin, tuyên truyền nhằm cảnh báo, nâng cao nhận thức ngư dân của tỉnh.

- Làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn nộp tiền vào Quỹ Bảo hộ ngư dân và Pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài để mua vé máy bay và các chi phí trong quá trình đưa ngư dân về nước khi chấp hành xong hình phạt tù.

e) Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định có liên quan để đảm bảo thực thi Luật Thủy sản có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

f) Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu, đề xuất kinh phí để tổ chức, triển khai thực hiện Đề án.

g) Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định và Báo Bình Định

- Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản; các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chính sách phát triển thủy sản; quy định của các nước có vùng biển tiếp giáp.

- Tuyên truyền rộng rãi đến tận cộng đồng ngư dân, đặc biệt là các chủ tàu, thuyền trưởng, các cơ sở cảng cá, bến cá về chương trình hành động của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành về ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ đội Biên phòng tỉnh kịp thời đưa tin phản ánh gương người tốt, việc tốt hoặc đấu tranh phê phán hoạt động khai thác hải sản trái phép trong thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 và Công điện 732/CĐ-TTg ngày 28/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

Phụ lục 1. Kế hoạch triển khai thực hiện đề án
Thực thi Luật Thủy sản năm 2017 và triển khai các giải pháp cấp bách về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: 3444 /QĐ-UBND ngày 10 / 10 /2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian triển khai	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp
I	Tổ chức thực thi Luật Thủy sản năm 2017				
a	Công tác tuyên truyền, tập huấn				
1	Phổ biến Luật Thủy sản năm 2017	Tháng 09/2018	Tháng 12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về Luật Thủy sản năm 2017, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 08/2018	Tháng 12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố ven biển: Quy Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn.
b	Ban hành quyết định thi hành Luật Thủy sản				
3	Xây dựng và ban hành 01 Quyết định ban hành tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý.	Tháng 09/2018	Tháng 10/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp
c	Xây dựng cơ chế chính sách về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và phát triển nuôi trồng thủy sản				
4	Điều tra, đánh giá và đề xuất công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực địa lý được giao cho 5 Tổ đồng quản lý.	Tháng 04/2019	Tháng 06/2019	Chi cục Thủy sản	Phòng Kinh tế, Nông nghiệp & PTNT: Hoài Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Quy Nhơn, Tuy Phước.
5	Xây dựng hồ sơ pháp lý và trình UBND tỉnh việc thành lập Quỹ bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Bình Định	Tháng 06/2019	Tháng 09/2019	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính.
6	Xây dựng và triển khai Đề án Khuyến khích phát triển nuôi biển và nuôi tôm công nghệ cao tại tỉnh Bình Định.	Tháng 09/2019	Tháng 12/2019	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính, Sở Tư pháp.
7	Tổ chức điều tra, đánh giá số lượng tàu cá. Đề xuất các giải pháp đảm bảo các tàu cá đăng ký có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên khi hoạt động trên biển được cấp giấy phép khai thác thủy sản theo hạn ngạch cho phép.	Tháng 08/2018	Tháng 12/2018	Chi cục Thủy sản	Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp & PTNT: Hoài Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Quy Nhơn, Tuy



					Phước.
II	Triển khai các giải pháp cấp bách về chống khai thác IUU				
a	Thành lập Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị số 45				
8	Thành lập và tổ chức các cuộc họp triển khai, đánh giá, chỉ đạo Ban chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg tỉnh Bình Định	Tháng 08/2018	Tháng 12/2018	Tổ thường trực Ban chỉ đạo 689	Sở Nông nghiệp và PTNT
9	Xây dựng kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.	Tháng 08/2018	Tháng 09/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và TP Quy Nhơn
b	Ban hành các quy định, quy chế quản lý tàu cá hoạt động trên biển, xuất bến, nhập bến.				
10	Xây dựng quy chế quản lý các tàu thuyền tỉnh Bình Định khai thác hải sản và đăng ký ra, vào, cập và lên cá không thuộc các cảng cá tỉnh Bình Định.	Tháng 09/2018	Tháng 12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư Pháp
11	Xây dựng quy chế phối hợp và phân công trách nhiệm các bên liên quan trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá	Tháng 08/2018	Tháng 09/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Bộ đội biên phòng tỉnh
12	Xây dựng Quy chế tiếp nhận, xử lý và báo cáo thông tin 24/24 giám sát hành trình của các tàu cá hoạt động xa bờ thông qua bộ đàm VX 1700 và thiết bị thông tin MOVIMAR	Tháng 09/2018	Tháng 12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư Pháp
c	Nâng cao trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương để xảy ra tình trạng tàu cá và ngư dân xâm phạm trái phép vùng biển nước ngoài.				
13	Bổ sung nội dung “Không có tàu cá khai thác hải sản trái phép vùng biển nước ngoài” để làm tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm tại các huyện, xã ven biển	Tháng 08/2018	Tháng 09/2018	UBND các huyện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và TP Quy Nhơn	
14	Xử lý nghiêm, điển hình đối với chủ tàu, thuyền trưởng có tàu cá khai thác hải sản trái phép tại vùng biển nước ngoài.	Tháng 09/2018	Tháng 12/2018	Tổ thường trực Ban chỉ đạo 45	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công an, Bộ đội Biên phòng tỉnh
d	Hướng dẫn các quy định chống khai thác IUU tại tàu cá và cảng cá.				
15	Xây dựng các bảng tuyên truyền, bảng nội quy, bảng hướng dẫn thông tin tàu cá khi ra, vào cảng và lên cá	Tháng 09/2018	Tháng 10/2018	Chi cục Thủy sản	Văn phòng đại diện Thanh tra, KT, KSNC

16	Tổ chức ký cam kết tuân thủ các quy định chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định của thuyền trưởng, thuyền viên đi trên tàu cá	Tháng 09/2018	Tháng 12/2019	UBND các huyện, thành phố ven biển	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
17	Tổ chức hướng dẫn, xây dựng các biểu mẫu, nội dung và trình tự về cách ghi chép nhật ký khai thác thủy sản cho thuyền trưởng tàu cá	Tháng 09/2018	Tháng 12/2018	Chi cục Thủy sản	Văn phòng đại diện Thanh tra, KT, KSNC
18	Xây dựng quy định chi tiết về tàu thuyền nghề cá khi ra, vào, cập cầu và lên cá tại cảng cá	Tháng 09/2018	Tháng 10/2018	Ban QL Cảng cá Bình Định	Chi cục Thủy sản
<i>e</i>	<i>Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực và các trang thiết bị cho các Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá.</i>				
19	Bố trí nơi làm việc, trang thiết bị làm việc, điện, nước cho Văn phòng kiểm tra, kiểm soát tại Cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi và Khu neo đậu tàu thuyền Tam Quan	Tháng 09/2018	Tháng 10/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng đại diện Thanh tra, KT, KSNC
20	Tuyển chọn nguồn nhân lực chuyên trách tại Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại 03 cảng cá: Quy Nhơn, Đề Gi và Tam Quan.	Tháng 09/2018	Tháng 10/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản, Ban quản lý Cảng cá
21	Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tàu thuyền ra vào và cập cảng lên cá cho hai cảng cá Quy Nhơn, Đề Gi.	Tháng 10/2018	Tháng 12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng đại diện Thanh tra, KT, KSNC
<i>f</i>	<i>Nâng cấp hệ thống giám sát hành trình tại Trạm bờ và các thiết bị giám sát lắp đặt trên các tàu cá đảm bảo tự động cập nhật giám sát hành trình.</i>				
22	Tổ chức kiểm tra khả năng hoạt động tự động của thiết bị MOVIMAR, hoàn thiện lắp đặt thiết bị MOVIMAR cho 67 tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên	Tháng 09/2018	Tháng 12/2018	Chi cục Thủy sản	Công ty CLS
23	Nâng cấp 02 Trạm bờ thu tự động (01 Trạm bờ xây mới tại Cảng Đề Gi, 01 Trạm bờ nâng cấp tại Trạm Hoài Nhơn) đảm bảo nhận báo cáo tự động gửi thông tin vị trí 2 giờ/1 lần của 300 tàu có thiết bị nâng cấp VX1700	Tháng 08/2018	Tháng 12/2018	Sở Nông nghiệp và PTNT	Công ty MECOM
24	Nâng cấp thiết bị giám sát hành trình (VX1700) cho 300 tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m tự động gửi thông tin vị trí về Trạm bờ 2 giờ/1 lần.	Tháng 08/2018	Tháng 12/2018	UBND các huyện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và TP Quy Nhơn	Công ty MECOM và các chủ tàu cá



25	Tiếp tục nâng cấp 02 Trạm bờ thu tự động (01 Trạm bờ xây mới tại Cảng cá Quy Nhơn, 01 Trạm bờ nâng cấp tại Văn phòng Chi cục Thủy sản) cùng với 02 Trạm bờ tự động của năm 2018 đảm bảo nhận báo cáo tự động của khoảng 2800 tàu có thiết bị nâng cấp VX1700.	Tháng 01/2019	Tháng 12/2019	Sở Nông nghiệp và PTNT	Công ty MECOM
26	Nâng cấp và mua mới thiết bị giám sát hành trình (VX1700 cho 2500 tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m tự động gửi thông tin vị trí về Trạm bờ 2 giờ/1 lần. (do vậy đến tháng 12/2019 có khoảng 2800 tàu cá gắn VX1700 đã được nâng cấp)	Tháng 01/2019	Tháng 12/2019	UBND các huyện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và TP Quy Nhơn	Công ty MECOM và các chủ tàu cá
g	Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và minh bạch trong việc xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu theo đúng quy định				
27	Tổ chức cấp phát, kiểm tra, thu nhận nhật ký khai thác, báo cáo khai thác khi tàu cập bến tại các cảng cá.	Tháng 08/2018	Tháng 12/2019	Văn phòng đại diện Thanh tra, KT, KS.	
28	Tổ chức việc xác nhận nguồn gốc thủy sản xuất khẩu khai thác của tàu cá khi sản phẩm thủy sản thông qua cảng	Tháng 08/2018	Tháng 12/2019	Ban quản lý Cảng cá	Văn phòng đại diện Thanh tra, KT, KS.
29	Tổ chức kiểm tra, cập nhật, rà soát các dữ liệu thông tin về loài, sản lượng khai thác, tàu cá khai thác từ các cảng cá	Tháng 08/2018	Tháng 12/2019	Chi cục Thủy sản	Các doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu
h	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm đối với tàu cá vi phạm về Luật Thủy sản và khai thác IUU				
30	Tổ chức thanh tra, kiểm soát tại cảng ít nhất 20% sản lượng lên bến đối với cá ngừ và 5% sản lượng lên bến đối với sản phẩm khai thác	Tháng 01/2019	Tháng 12/2019	Thanh tra Chi cục Thủy sản	Bộ đội biên phòng tỉnh, Cảnh sát GT đường thủy.
31	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trên biển và xử lý trọng tâm, trọng điểm các tàu cá vi phạm về chống khai thác IUU.	Tháng 08/2018	Tháng 12/2019	Thanh tra Chi cục Thủy sản	Bộ đội biên phòng tỉnh, Cảnh sát GT đường thủy.
32	Tổ chức kiểm tra thường xuyên các tàu cá tại Cảng, tại Trạm Kiểm soát biên phòng	Tháng 08/2018	Tháng 12/2019	Bộ đội biên phòng tỉnh	Chi cục Thủy sản
33	Tổ chức xử lý nghiêm các chủ tàu cá, thuyền trưởng tàu cá có hành vi vi phạm các nội quy, quy định hoạt động cảng cá trong việc thực hiện quy định IUU.	Tháng 08/2018	Tháng 12/2018	Thanh tra Chi cục Thủy sản	Bộ đội biên phòng tỉnh, Cảnh sát giao thông đường thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 2. Kinh phí chi tiết thực hiện đề án
Thực thi Luật Thủy sản năm 2017 và triển khai các giải pháp cấp bách về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)
I	TỔ CHỨC THỰC THI LUẬT THỦY SẢN NĂM 2017				386,975,000	
1	Tổ chức tập huấn tuyên truyền về Luật Thủy sản 2017, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ				136,975,000	Đã tổ chức
1.1	01 lớp tại Quy Nhơn 100 người gồm: 05 đại biểu có hưởng lương, 95 đại biểu không hưởng lương từ NSNN				28,025,000	
	Thuê hội trường, trang trí, âm thanh, đèn chiếu	Ngày	1	3,000,000	3,000,000	
	Giải khát giữa giờ	Người	100	40,000	4,000,000	
	In ấn, photo tài liệu	Người	100	15,000	1,500,000	
	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	Người	95	195,000	18,525,000	
	Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên	Người	2	500,000	1,000,000	
1.2	03 lớp tại các huyện (Phù Cát: 01; Phù Mỹ: 01; Hoài Nhơn: 01) mỗi lớp 100 người 05 đại biểu có hưởng lương, 95 đại biểu không hưởng lương từ NSNN				64,250,000	
	Thuê hội trường, trang trí, âm thanh, đèn chiếu	Ngày	3	1,500,000	4,500,000	
	Giải khát giữa giờ (100 người x 3 lớp)	Người	300	40,000	12,000,000	
	In ấn, photo tài liệu (100 người x 3 lớp)	Người	300	15,000	4,500,000	
	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương (95 người x 3 lớp)	Người	285	130,000	37,050,000	
	Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (2 người x 3 lớp)	Người	6	500,000	3,000,000	
	Nhiên liệu (dầu) xe kiểm tra tại Hoài Nhơn 1 lớp: 240km, Phù Mỹ 1 lớp: 140km, Phù Cát 1 lớp: 120km: tổng cộng: 500km x 100km/20 lít = 100 lít dầu	Lít	100	18,000	1,800,000	
	Công tác phí (2 người x 1 ngày)	Người	14	100,000	1,400,000	
1.3	01 lớp tại TP. Vũng Tàu (Đối với các tàu đi ngư trường phía Nam) 100 đại biểu không hưởng lương từ NSNN				44,700,000	
	Thuê hội trường, trang trí, âm thanh, đèn chiếu	Ngày	1	3,000,000	3,000,000	
	Giải khát giữa giờ (100 người x 01 lớp)	Người	100	40,000	4,000,000	
	In ấn, photo tài liệu (100 người x 01 lớp)	Người	100	15,000	1,500,000	
	Hỗ trợ tiền ăn đại biểu không hưởng lương (100 người x 01 lớp)	Người	100	195,000	19,500,000	



	Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (2 người x 01 lớp)	Người	2	500,000	1,000,000	
	Tiền thuê xe công tác tại TP. Vũng Tàu	Ngày	3	3,500,000	10,500,000	
	Thuê phòng nghỉ (02 phòng x 02 ngày)	Đêm	4	1,000,000	4,000,000	
	Công tác phí (2 người x 3 ngày)	Người	6	200,000	1,200,000	
2	Tổ chức 01 hội nghị triển khai thực hiện một số giải pháp khắc phục cảnh báo của EC về khai thác IUU tại Hoài Nhơn				7,000,000	Đã tổ chức
	Thuê hội trường, trang trí, âm thanh, đèn chiếu		1	1,500,000	1,500,000	
	Giải khát giữa giờ (100 người)		100	40,000	4,000,000	
	In ấn, photo tài liệu (100 người)		100	15,000	1,500,000	
3	Xây dựng panô, in ấn tờ rơi tuyên truyền				243,000,000	
3.1	In ấn, phát tờ rơi hướng dân về các quy định IUU	Tờ	6,300	10,000	63,000,000	Đã in 3.150 tờ
3.2	Xây pa nô tuyên truyền các quy định IUU tại các cảng cá, bến cá	Cái	6	30,000,000	180,000,000	Đã xây 1 cái
II	TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CẤP BÁCH VỀ CHỐNG KHAI THÁC IUU				41,222,080,000	
1	Nâng cao năng lực hoạt động 3 văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại : Tam Quan, Đề Gi, Quy Nhơn				2,016,680,000	
1.1	Tiền lương, phụ cấp ngoài giờ cho cán bộ 3 văn phòng năm 2018				297,150,000	
a	Tiền lương cho 9 cán bộ BQL Cảng cá				103,950,000	
	Chi hỗ trợ lương hợp đồng (Thời gian từ 15/9 đến 31/12/2018: 3,5 tháng x 3.300.000đ/tháng)	Người	31.5	3,300,000	103,950,000	
b	Chi phụ cấp ngoài giờ cho cán bộ tham gia tại 3 văn phòng				193,200,000	
	Chi ngoài giờ T7, CN: 27 người x 8h/ngày x 8 ngày/tháng x 3,5 tháng	Giờ	6,048	25,000	151,200,000	
	Tăng cường CB ở Cảng QN: 3 người x 4h/ngày x 10 ngày trắng (4 giờ/ngày: trưa 11h30-13h30, tối: 17h-19h)	Giờ	420	25,000	10,500,000	
	Tăng cường CB ở Cảng HN: 6 người x 6h/ngày x 10 ngày trắng (6 giờ/ngày: trưa 11h30-13h30, tối 17h-21h)	Giờ	1,260	25,000	31,500,000	
1.2	Tiền lương, phụ cấp ngoài giờ cho cán bộ 3 văn phòng năm 2019				1,018,800,000	
a	Tiền lương cho 9 cán bộ BQL Cảng cá				356,400,000	
	Chi hỗ trợ lương hợp đồng (Thời gian từ 01/01 đến 31/12/2019: 12 tháng x 3.300.000đ/t)	Người	108	3,300,000	356,400,000	
b	Chi phụ cấp ngoài giờ cho cán bộ tham gia tại 3 văn phòng				662,400,000	
	Chi ngoài giờ T7, CN: 27 người x 8h/ngày x 8 ngày/tháng x 12 tháng	Giờ	20,736	25,000	518,400,000	
	Tăng cường CB ở Cảng QN: 3 người x 4h/ngày x 10 ngày trắng x 12 tháng (4 giờ/ngày: trưa 11h30-13h30, tối: 17h-19h)	Giờ	1,440	25,000	36,000,000	
	Tăng cường CB ở Cảng HN: 6 người x 6h/ngày x 10 ngày trắng x 12 tháng (6 giờ/ngày: trưa 11h30-13h30, tối 17h-21h)	Giờ	4,320	25,000	108,000,000	

1.3	Trang thiết bị, công cụ dụng cụ làm việc của 3 văn phòng				92,730,000	
	Trang thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại, phí hòa mạng, phí thuê bao, phí hòa mạng internet, phí thuê bao internet)				21,430,000	
	Công cụ dụng cụ làm việc (giường xếp, mền, gối, đèn pin, ...)				9,500,000	
	Trang thiết bị văn phòng (máy in, máy vi tính, tủ, băng ghế, ...)				61,800,000	
1.4	Chi phí hoạt động cho 3 văn phòng				120,000,000	
a	Photo biểu mẫu cấp phát cho tàu cá				108,000,000	
	Sổ nhật ký khai thác thủy sản, Dự kiến: Mỗi tháng cấp phát 3.600 sổ cho 3.600 tàu, mỗi sổ 4 tờ, trong 10 tháng	Tờ	144,000	500	72,000,000	Đã in 72.000 tờ
	Báo cáo khai thác thủy sản, Dự kiến: Mỗi tháng cấp phát 3.600 tàu, mỗi tàu 01 tờ, trong 10 tháng	Tờ	36,000	500	18,000,000	Đã in 18.000 tờ
	Giấy xác nhận kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản. Mỗi tháng xác nhận 3.600 tàu, mỗi tàu 01 tờ, trong 10 tháng	Tờ	36,000	500	18,000,000	Đã in 18.000 tờ
b	Chi phí VPP 03 văn phòng (bì nút, sổ ghi chép, giấy in, mực in, ...)				12,000,000	
1.5	Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc				488,000,000	Có báo giá chi tiết kèm theo
	Hệ thống liên lạc gồm: 1 máy HF, 1 máy VHF có 3 máy con		2	135,000,000	270,000,000	
	Bảng điện tử		2	64,000,000	128,000,000	
	Hệ thống camera (Cảng Đê Gi)		2	25,000,000	50,000,000	
	Hệ thống loa phát thanh (Cảng Đê Gi)		2	20,000,000	40,000,000	
2	Nâng cấp hệ thống giám sát hành trình tại Trạm bờ và các thiết bị giám sát lắp đặt trên các tàu cá				39,205,400,000	Có báo giá chi tiết kèm theo
2.1	Xây mới 2 Trạm bờ tại Hoài Nhơn và Quy Nhơn		2	746,000,000	1,492,000,000	
2.2	Nâng cấp 2 Trạm bờ đã có tại Hoài Nhơn và Quy Nhơn		2	370,950,000	741,900,000	
2.3	Nâng cấp, mua mới các thiết bị giám sát lắp đặt trên các tàu cá				36,971,500,000	
a	Nâng cấp thiết bị Vertex Standard VX-1700	Bộ	2157	7,000,000	15,099,000,000	
b	Trang bị máy VX-1700 cho tàu cá còn thiếu	Máy	673	32,500,000	21,872,500,000	
	TỔNG CỘNG (I) + (II)				41,609,055,000	
	Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ sáu trăm lẻ chín triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng./.					

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH